

NGUYỄN THỊ TRANG*

PHƯƠNG THỨC TRUYỀN DẠY GIÁO LÝ PHẬT GIÁO TẠI CHÙA HÒE NHAİ, HÀ NỘI

Tóm tắt: Truyền dạy giáo lý đóng vai trò quan trọng trong hoạt động hướng dẫn Phật tử và hiện đang được các ngôi chùa, tự viện Phật giáo tiến hành rộng khắp trên cả nước. Muốn hoạt động truyền dạy giáo lý được hiệu quả, các phương thức truyền dạy cần chú trọng các yếu tố như: người học, người dạy, nội dung muốn truyền dạy, điều kiện cơ sở vật chất, ... Thực tế cho thấy, mỗi chùa, mỗi tự viện đều phải dựa vào các điều kiện này để đưa ra các phương thức truyền dạy giáo lý sao cho phù hợp. Thông qua phương pháp quan sát, phỏng vấn sâu Phật tử và nhà tu hành tại chùa Hòe Nhai, Hà Nội, bài viết góp phần tìm hiểu các phương thức đang được áp dụng trong việc truyền dạy giáo lý tại ngôi chùa này, từ đó, đưa ra một vài nhận xét.

Từ khóa: Truyền dạy giáo lý; Phật giáo; chùa Hòe Nhai; Hà Nội.

Đặt vấn đề

Ở mỗi giai đoạn, mỗi tôn giáo có những phương thức truyền dạy giáo lý phù hợp nhằm mục đích gìn giữ, duy trì và phát triển tôn giáo đó. Đây là một trong những hoạt động trọng tâm của các tôn giáo, trong đó có Phật giáo. Tuy vậy, trong hoạt động truyền dạy giáo lý, việc làm thế nào để người học có thể hiểu đúng, hiểu sâu, từ đó vận dụng vào đời sống hằng ngày phụ thuộc nhiều vào khả năng của người dạy và những phương thức mà họ sử dụng trong quá trình truyền dạy giáo lý. Việc lựa chọn phương thức truyền dạy giáo lý lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: đặc điểm của người học; nội dung giáo lý muốn truyền tải; năng lực, khả năng của người dạy và cả điều kiện về cơ sở

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 07/5/2021; Ngày biên tập: 27/6/2021; Duyệt đăng: 17/8/2021.

vật chất hiện có. Nếu sử dụng phương thức truyền dạy phù hợp, hoạt động truyền dạy giáo lý sẽ diễn ra thuận lợi, thu được kết quả tốt, và ngược lại.

Trong quá trình tìm hiểu về hoạt động của các đoàn thể Phật giáo tại một số ngôi chùa trên địa bàn nội thành Hà Nội, chúng tôi nhận ra rằng, những chùa có số lượng người tới tham gia sinh hoạt đông đa phần đều là những chùa có các sinh hoạt Phật giáo khá hấp dẫn. Để có được những sinh hoạt Phật giáo hấp dẫn như thế, các nhà tu hành đang phụ trách hoạt động hướng dẫn Phật tử của các chùa đóng vai trò hết sức quan trọng. Họ là chiếc cầu nối đưa Phật giáo đến với mọi người trong xã hội. Có thể thấy, ngày càng có nhiều hình thức tu học Phật giáo nhằm phục vụ nhu cầu tu học ngày càng lớn của cộng đồng. Mỗi chùa cũng tùy theo điều kiện của mình và đặc điểm của tín đồ để lựa chọn phương thức truyền dạy giáo lý Phật giáo sao cho hiệu quả nhất. Mục đích của những hoạt động này là nhằm xây dựng đội ngũ tín đồ Phật giáo hiểu đạo, giữ gìn mạch đạo và phát triển đạo trong bối cảnh xã hội mới. Tuy vậy, không phải hoạt động truyền dạy giáo lý nào cũng mang lại hiệu quả cao như mong đợi. Có những chùa hoạt động truyền dạy giáo lý thu hút được rất ít người tham gia, hoặc có những chùa việc truyền dạy giáo lý cho một số đối tượng tín đồ chỉ hoạt động được một thời gian rồi ngừng do thiếu người dạy và thiếu cả người học,...

Tuy nhiên, hiện có rất ít nghiên cứu được tiến hành đầy đủ và toàn diện về hoạt động truyền dạy giáo lý Phật giáo tại các ngôi chùa. Phần nhiều các nghiên cứu nói về hoạt động hướng dẫn Phật tử, hoạt động hoằng pháp, hay vai trò của đội ngũ những nhà tu hành Phật giáo,... Nhiều vấn đề rất có ý nghĩa còn chưa được nêu ra và làm rõ. Chẳng hạn như: Có thể rút ra những tri thức và kinh nghiệm nào trong hoạt động truyền dạy giáo lý hiện nay tại các ngôi chùa Phật giáo? Đây là những nhân tố và nguồn lực quyết định thành công của hoạt động truyền dạy giáo lý Phật giáo? Phương thức truyền dạy có vai trò như thế nào đối với hoạt động truyền dạy giáo lý Phật giáo và có sự khác nhau như thế nào đối với Phật tử ở các lứa tuổi, ở thành thị khác với ở

nông thôn ra sao? Các nhà tu hành Phật giáo cần làm gì để hoạt động truyền dạy giáo lý Phật giáo được hiệu quả hơn? v.v...

Chùa Hòe Nhai, Hà Nội là một ngôi chùa truyền thống Bắc tông, là chốn tổ đình của Thiền phái Tào Động, và là một trong những ngôi chùa có đóng góp lớn đối với sự phát triển của Phật giáo Việt Nam trong quá khứ. Qua tìm hiểu cho thấy, hiện nay các sinh hoạt Phật giáo tại chùa thu hút được rất đông Phật tử tới tham dự, trong đó có hoạt động truyền dạy giáo lý Phật giáo. Do đó, tìm hiểu về các phương thức truyền dạy giáo lý Phật giáo tại chùa Hòe Nhai, Hà Nội, sẽ phần nào tìm ra lời giải đáp cho những câu hỏi nêu trên. Cũng cần lưu ý thêm, hoạt động truyền dạy giáo lý Phật giáo tại chùa Hòe Nhai, Hà Nội, mà chúng tôi tìm hiểu là hoạt động do các nhà tu hành Phật giáo làm chủ thể và hướng tới đối tượng Phật tử tại gia - những người đã quy y Tam bảo.

Trong nội dung dưới đây, bài viết sẽ giới thiệu sơ lược về chùa Hòe Nhai, Hà Nội, và một số đặc điểm của những người theo học giáo lý Phật giáo tại đây; các phương thức truyền dạy giáo lý Phật giáo và một vài nhận xét về hoạt động truyền dạy giáo lý Phật giáo tại ngôi chùa này.

1. Giới thiệu sơ lược về chùa Hòe Nhai và một số đặc điểm của những người theo học giáo lý Phật giáo tại đây

1.1. Giới thiệu sơ lược về chùa Hòe Nhai

Chùa Hòe Nhai tên chữ là Hồng Phúc Tự. Chùa hiện tọa lạc tại 19 Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội. Chùa nhìn về hướng tây, cổng mở ra hai phố Hàng Than và Hòe Nhai. Trước kia, chùa có quy mô khá lớn, đến thời Pháp thuộc thì bị thu hẹp một phần để làm đường, trải qua nhiều biến động, diện tích chùa dần thu hẹp chỉ còn như hiện nay. Chùa được sửa chữa và xây lại nhiều lần vào các năm 1699, 1703, 1812, 1894, 1920, 1946, 2010. Chùa đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa ngày 21/01/1989¹.

Tương truyền, chùa Hòe Nhai được tạo dựng từ thời Lý. Đến đầu thời Lê Trung Hưng, khi Hoà thượng Thủy Nguyệt thuộc Thiền phái Tào Động đến trụ trì, chùa mới được tu bổ và xây dựng lại. Chùa Hòe

Nhai là chôn đại tổ đình của Phật giáo miền Bắc nói riêng và Việt Nam nói chung từ thế kỷ XVII. Chùa có thể được coi là chôn tổ của phái Tào Động, một thiền phái lớn của Phật giáo Việt Nam. Có thể kể tên các nhân vật nổi tiếng của Phật giáo Việt Nam có xuất thân và trụ trì tại chùa như: Thiền sư Thủy Nguyệt, Thiền sư Tông Diễn,... và gần đây nhất là Pháp chủ, Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 – 1993) trụ trì chùa giai đoạn 1980 – 1993.

Chùa Hòe Nhai hiện còn lưu giữ nhiều pho tượng gỗ, được làm bằng nhiều chất liệu khác nhau như đồng hun, gỗ quý, đất nện, được sơn son thếp vàng. Cổ nhất là tượng Cửu long. Độc đáo nhất phải kể đến pho tượng Sám hối. Chùa hiện còn lưu giữ nhiều tấm bia đá, trong đó, đáng chú ý nhất là bia có niên hiệu Chính Hòa 24 (1703) do Tiến sĩ Hà Tông Mục soạn. Nhờ tấm bia này, người ta đã xác định được vị trí Đông Bộ Đầu (Bến Đông), địa danh đã diễn ra trận đánh đuổi quân Nguyên Mông xâm lược ra khỏi kinh thành Thăng Long năm 1258, rất gần khu vực chùa Hòe Nhai².

Sân trước chùa Hòe Nhai có ba ngọn tháp ba tầng. Đáng chú ý là tháp Ân Quang do Thành hội Phật giáo Hà Nội xây dựng để kỷ niệm sự kiện Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu ngày 11/6/1963 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Một số đặc điểm của những người theo học giáo lý Phật giáo tại chùa Hòe Nhai, Hà Nội

Quá trình tìm hiểu về hoạt động truyền dạy giáo lý Phật giáo tại chùa Hòe Nhai, Hà Nội cho thấy, đa phần những người tham gia vào các chương trình học giáo lý đều là những người đang sinh hoạt trong các đạo tràng và thuộc nhóm từ 60 - 90 tuổi, với tỷ lệ nữ nhiều hơn nam. Trình độ hiểu biết về giáo lý Phật giáo của họ là khác nhau, nhưng đều đã quy y. Lý do họ tham gia vào các đạo tràng có thể chia thành hai nhóm chính. Nhóm thứ nhất là những người khi còn trẻ ít có cơ hội tham gia vào các sinh hoạt tôn giáo, vì nhiều lý do khác nhau; khi về già, họ mới có thời gian gia nhập vào các đạo tràng Phật giáo để sinh hoạt, tu học. Nhiều người trong số họ có lương hưu, có thu nhập ổn định, kinh tế tương đối khá, cuộc sống hầu như không có biến cố lớn và gia đình về cơ bản hạnh phúc. Họ tìm đến Phật giáo, ngoài

sự tìm kiếm chỗ dựa tinh thần khi về già, còn tìm kiếm một nơi để tu học, tu dưỡng thân tâm. Do đó, nhu cầu được học giáo lý Phật giáo để hiểu, để tu tập tương đối cao. Với họ, nghe giảng pháp và thực hành pháp là một nhu cầu tinh thần không thể thiếu trong cuộc sống hằng ngày. Nhóm thứ hai gồm những người chỉ tới chùa và quy y khi gia đình xảy ra biến cố, hoặc bản thân họ có những biến cố nào đó về mặt tâm lý ở các mức độ nặng, nhẹ khác nhau và chưa tìm ra cách giải quyết, ứng xử cho thấu đáo. Phật giáo là tôn giáo được họ nghĩ tới đầu tiên để tìm kiếm giải pháp cho vấn đề của mình. Chính vì lẽ đó, những người thuộc nhóm này luôn có lòng biết ơn đối với Phật giáo, muốn gắn bó lâu dài với đạo Phật.

Một đặc điểm đáng lưu ý là nhiều Phật tử tham gia tu học không phải chỉ ở một đạo tràng tại chùa Hòe Nhai, mà họ còn tham gia tu học thêm ở một hoặc vài đạo tràng tại những chùa khác nữa. Do đó, một Phật tử có thể có nhiều pháp danh khác nhau. Việc chủ động tìm đến học giáo lý trong nhiều đạo tràng chứng tỏ sự chủ động của các Phật tử trong việc tìm kiếm môi trường tu học Phật giáo. Nhưng điều này cũng dẫn đến sự khó khăn trong việc nắm được chính xác số lượng tín đồ của Phật giáo (chỉ tính những người đã quy y) so với các tôn giáo khác.

Một đặc điểm nữa của những người theo học giáo lý Phật giáo tại chùa Hòe Nhai là sự “dễ tính”. Sự “dễ tính” ở đây có thể được hiểu là họ không quá khắt khe với những nhà tu hành đảm đương việc truyền dạy giáo lý Phật giáo. Họ luôn dành cho những nhà tu hành sự tôn trọng. Với họ, việc được nghe pháp thường xuyên là điều may mắn và có lợi đối với bản thân và gia đình. Họ không đặt ra yêu cầu nào đối với những người đảm đương hoạt động giảng giáo lý. Với họ, những nhà tu hành còn trẻ, việc giảng chưa hay và cặn kẽ là điều khó tránh khỏi, bởi những nhà tu hành trẻ có thời gian tu học và tìm hiểu Phật giáo chưa lâu. Khi có lượng thời gian tu học đủ đầy, chắc chắn họ sẽ có cách giảng giáo lý hay hơn và sâu sắc hơn cho Phật tử. Bên cạnh đó, chùa thường xuyên tổ chức các buổi học giáo lý, nên những gì mà nhà tu hành này giảng chưa rõ, họ có thể tìm thấy lời giải đáp từ bài giảng của những nhà tu hành khác.

Những người cao tuổi học giáo lý tại chùa Hòe Nhai có nhu cầu giao tiếp tương đối cao. Người cao tuổi sống trong các đô thị ở Việt Nam hiện nay rõ ràng đang thiếu những môi trường hoạt động tạo sự gắn kết thực sự chất lượng. Quá trình tìm hiểu cho biết, các đoàn thể xã hội dành cho người cao tuổi ở nơi cư trú không mấy hấp dẫn bởi chương trình hoạt động nhằm chán, không đáp ứng được nhu cầu giao tiếp của người cao tuổi. Một số hội khác là nơi tổ chức các hoạt động như nhảy, tập dưỡng sinh,... không phải ai cũng phù hợp. Do đó, nhiều người tới chùa ngoài việc thỏa mãn nhu cầu tinh thần, còn là để thỏa mãn nhu cầu được giao tiếp xã hội.

Nghiên cứu tại chùa Hòe Nhai còn cho thấy, bên cạnh việc vẫn tồn tại những Phật tử lên chùa chỉ với mục đích giải thoát, tìm chốn nương tựa tinh thần khi về già hay cầu tài lộc cho bản thân, con cháu và gia đình,... đã xuất hiện một tầng lớp Phật tử mới, thường là lớn tuổi, có trình độ hiểu biết nhất định về giáo lý và đem giáo lý được học thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Họ tụng kinh hằng ngày, nghe pháp mỗi khi rảnh rỗi và thường xuyên lên chùa tu học giáo lý Phật giáo. Theo chúng tôi, đây là sự chuyển biến tích cực khi các sinh hoạt Phật giáo bắt đầu chú trọng hơn tới chất lượng, song song với việc đẩy mạnh sự phát triển về mặt số lượng. Sự ảnh hưởng của các giá trị Phật giáo đối với xã hội cũng vì thế mà sẽ trở nên sâu, rộng hơn.

2. Phương thức truyền dạy giáo lý Phật giáo tại chùa Hòe Nhai, Hà Nội

Hoạt động hướng dẫn Phật tử là một hoạt động hết sức quan trọng, có vai trò quyết định trực tiếp đến sự hưng thịnh của Phật giáo. Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động này, Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngay từ khi mới thành lập đã tổ chức Ban Hướng dẫn nam nữ cư sĩ Phật tử, tiền thân của Ban Hướng dẫn Phật tử hiện nay. Sau này, Ban Hướng dẫn Phật tử được chia thành hai phân ban: Phân ban Cư sĩ Phật tử và Phân ban Gia đình Phật tử. Đến đại hội VIII, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương gồm năm phân ban: Phân ban Cư sĩ Phật tử; Phân ban Gia đình Phật tử; Phân ban Phật tử dân tộc; Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử và Phân ban Phật tử hải ngoại³. Trong đó, Phân ban Cư sĩ Phật tử có chức năng tổ chức, hướng dẫn sinh hoạt tu học Phật

pháp cho tín đồ trong các tự viện, đạo tràng; mở các khóa tu, các lớp học giáo lý,... tại các tự viện thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam⁴. Những năm vừa qua, để đáp ứng được nhu cầu tu học và tìm hiểu Phật giáo của xã hội, Giáo hội Phật giáo Việt Nam mà cụ thể là Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, Phân ban Cư sĩ Phật tử đã tổ chức nhiều hình thức tu học khác nhau, dành cho mọi đối tượng trong xã hội, ở mọi thành phần dân tộc, lứa tuổi, nghề nghiệp và cả khu vực cư trú. Đáng chú ý nhất phải kể đến hoạt động giảng giáo lý cho Phật tử được chú trọng hơn trước. Hoạt động này ở nơi này, nơi khác tuy tần suất hoạt động có khác nhau nhưng được diễn ra đều đặn hơn trong các đạo tràng, trong các tự viện, đặc biệt là tại các khu vực đô thị.

Với mong muốn đem các giá trị Phật giáo phục vụ cuộc đời, Thượng tọa trụ trì và những nhà tu hành tại chùa Hòe Nhai đã dùng nhiều phương thức khác nhau để truyền dạy giáo lý tới đông đảo Phật tử.

2.1. Truyền dạy qua việc mở lớp học giáo lý

Dạy giáo lý cho Phật tử là một trong những nội dung chính và hết sức quan trọng của hoạt động hướng dẫn Phật tử. Bởi tín đồ có học giáo lý, hiểu giáo lý mới có thể yêu đạo, thực hành và sống đời sống đạo. Bất kỳ tôn giáo nào cũng vậy, việc có những tín đồ am tường về giáo lý luôn là rường cột, là chỉ báo cho tôn giáo đó có sức sống và vai trò như thế nào trong đời sống xã hội. Do đó, tôn giáo nào cũng coi trọng hoạt động truyền dạy giáo lý cho tín đồ.

Trong nghiên cứu về hoạt động hướng dẫn Phật tử của tăng ni hiện nay, tác giả Dương Quang Điện⁵ cho rằng, tần suất giảng pháp cho Phật tử của các vị tăng ni còn chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu học hỏi pháp pháp của Phật tử. Điều này được Dương Quang Điện chỉ ra bằng con số cụ thể về tần suất tham gia giảng pháp cho Phật tử tính theo tuần/lần, tháng/lần, vài tháng/lần, vài lần/năm và 1 lần/năm trong nghiên cứu của mình lần lượt là: 9.9%; 41.9%, 14.8%, 13.7% và 19.7%. Dương Quang Điện cũng chỉ ra rằng, những tăng ni làm trụ trì hoặc những người thuộc ban hướng dẫn Phật tử sẽ có tần suất giảng pháp cao hơn những tăng ni không trụ trì hay không tham gia vào ban hướng dẫn Phật tử. Trong quá trình nghiên cứu tại chùa Hòe Nhai, Hà Nội, chúng tôi cũng thấy rằng, hoạt động giảng giáo lý được diễn ra

thường xuyên vào chủ nhật hằng tuần, dưới sự giám sát và điều hành của Thượng tọa trụ trì. Thời gian học giáo lý là từ 8h đến khoảng 9h hoặc 9h30 tùy từng nội dung của buổi học. Thượng tọa trụ trì luôn là người đứng lớp chính trong các hoạt động giảng giáo lý tại chùa, bên cạnh đó, vẫn có sự hỗ trợ của các nhà tu hành khác.

Lớp học giáo lý Phật giáo tại chùa Hòe Nhai, Hà Nội được tiếp thêm nguồn lực Phật tử từ lớp học giáo lý của Thành hội Phật giáo Hà Nội, trước kia được đặt tại chùa Bà Đá. Sau khi chùa Hòe Nhai được tu sửa lại nhân dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long, Hà Nội, khu giảng đường của chùa được xây mới, rộng rãi và khang trang hơn, do đó, lớp học giáo lý Phật giáo tại chùa Bà Đá được chuyển về chùa Hòe Nhai. Nhiều Phật tử từ lớp học ấy đã tiếp tục về chùa tu học cho đến tận thời điểm hiện tại. Để thuận lợi cho các hoạt động tu học và giữ chân Phật tử, trụ trì chùa Hòe Nhai đã cho thành lập đạo tràng Dược Sư trước khi mở lớp học giáo lý. Lớp học giáo lý vốn được Thượng tọa trụ trì mở ra để dành cho các Phật tử của đạo tràng Dược Sư. Nhưng sau đó, lớp học này cũng thu hút được Phật tử của các đạo tràng niệm Phật đang sinh hoạt tại chùa. Vào thời điểm có buổi học giáo lý, các thành viên của đạo tràng niệm Phật sẽ học giáo lý cùng với lớp học giáo lý của đạo tràng Dược Sư, sau khi lớp học giáo lý kết thúc, đạo tràng niệm Phật sẽ tiếp tục các hoạt động tụng kinh như thường lệ. Thêm nữa, theo thời gian, một số lượng nhất định Phật tử tại chùa còn vừa là thành viên của đạo tràng Dược Sư, nhưng cũng vừa là thành viên của đạo tràng niệm Phật, nên lớp học giáo lý trước kia vốn chỉ được dành cho thành viên của đạo tràng Dược Sư thì nay cũng dành cả cho thành viên của các đạo tràng niệm Phật tại chùa.

Tìm hiểu về hoạt động truyền dạy giáo lý Phật giáo tại một số ngôi chùa ở Hà Nội hiện nay cho thấy, hầu hết việc truyền dạy giáo lý Phật giáo sẽ được tiến hành dưới hai hình thức: học theo bộ kinh và học theo chuyên đề. Chùa Hòe Nhai lựa chọn hai hình thức truyền dạy giáo lý song song: vừa học theo bộ kinh và vừa học theo chuyên đề. Trong đó, học theo bộ kinh là chính và chiếm phần lớn thời gian, còn học theo chuyên đề sẽ được giảng tùy từng dịp nhất định, hoặc khi

Thượng tọa trụ trì có việc bận không có mặt tại chùa để giảng kinh và để các nhà tu hành khác đứng lớp thay thế.

Một điều đặc biệt của lớp học giáo lý tại chùa Hòe Nhai là lớp đã kéo dài hơn 10 năm nay và vẫn đang được duy trì với số lượng Phật tử theo học ổn định và tương đối đông. Có những Phật tử theo học lớp giáo lý từ những ngày đầu. Thậm chí, có những Phật tử theo từ lớp học giáo lý tại chùa Bà Đá, khi lớp học được chuyển về chùa Hòe Nhai, họ lại tiếp tục về chùa Hòe Nhai để không bị gián đoạn việc tu học. "... ngày xưa thành lập cái lớp giáo lý ở chùa Bà Đá thì thầy sang đây dạy. Đến khi chuyển cả lớp về đây thì bác theo về đây..." (PVS, Phật tử Hoa Đức, 72 tuổi).

Trong suốt hơn 10 năm này, các bộ sách và bộ kinh mà các Phật tử được học rất nhiều, bao gồm: Bộ Phật học cơ bản (Hòa thượng Thích Thiện Hoa); Kinh Dược Sư, Kinh Duy ma cát, Kinh Bát đại nhân giác, Kinh A di đà, Kinh Pháp cú; Kinh Pháp hoa, Kinh Tứ thập nhị chương, Kinh Bát nhã,... Việc học các bộ kinh sẽ được chia nhỏ theo từng phẩm trong kinh. Mỗi phẩm có thể học ít hay nhiều buổi tùy theo nội dung của phẩm đó. Một điểm khác biệt nữa của lớp học giáo lý Phật giáo tại chùa Hòe Nhai là việc học giáo lý sẽ được tiến hành ngay đầu giờ. Kết thúc giờ học, các Phật tử có thể ra về hoặc ở lại tụng kinh theo đạo tràng. Việc tụng kinh của các Phật tử trong đạo tràng chỉ được tiến hành sau khi học giáo lý.

Lý giải cho việc lựa chọn giảng dạy giáo lý Phật giáo bằng hình thức giảng kinh là chủ yếu thay vì giảng theo chuyên đề, Thượng tọa trụ trì chùa cho rằng, việc tu học của Phật tử không phải là việc học một ngày, hai ngày, hay một tháng, hai tháng mà có được thành tựu. Người ta cần phải tu học liên tục nhiều năm liền. Nếu lựa chọn giảng theo chuyên đề, người dạy chỉ nói trong vòng một đến hai năm là hết ý tưởng. Thêm vào đó, việc học theo bộ kinh làm cho các kiến thức Phật giáo được truyền đạt tới Phật tử một cách có lớp lang, và có tính hệ thống. Do đó, Phật tử sẽ hiểu được giáo lý Phật giáo từ nông đến sâu. Việc thực hành Phật giáo cũng vì thế mà dễ dàng hơn đối với họ. Cũng theo Thượng tọa trụ trì, việc giảng theo chuyên đề thường dễ hơn giảng theo kinh. Bởi giảng theo chuyên đề thường được người ta

nghiên cứu sẵn, hiểu sâu nội dung nào thì giảng nội dung đó. Nhưng nếu giảng theo bộ kinh, phải giảng từ đầu đến cuối, phải nghiên cứu kỹ kinh, hiểu kinh, không thể có chuyện thích nội dung này trong kinh thì giảng, nội dung kia không thích hoặc không hiểu rõ thì bỏ qua. Tại chùa Hòe Nhai, Thượng tọa trụ trì luôn là người phụ trách việc giảng dạy giáo lý trong các bộ kinh. Các nhà tu hành khác, bao gồm các đệ tử của Thượng tọa hầu như sẽ chỉ phụ trách việc giảng dạy theo các chuyên đề. Các chuyên đề này cũng là những chuyên đề về kiến thức Phật học từ cơ bản tới nâng cao, hay những vấn đề trong cuộc sống đời thường dưới góc nhìn của Phật giáo. Với Thượng tọa trụ trì, việc để các đệ tử giảng theo chuyên đề chính là giúp cho các đệ tử quen với việc giảng pháp, tạo bước đệm cho họ chuyển sang giảng kinh sau này.

Kinh Phật vốn được cho là nhiều và khó. Làm thế nào để truyền đạt những nội dung ấy tới Phật tử một cách dễ hiểu, chỉ cho họ cách thức thực hành sao cho phù hợp luôn là thách thức không nhỏ của các nhà tu hành Phật giáo. Nó phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng sư phạm, trình độ hiểu biết về kinh Phật và hiểu biết xã hội của mỗi nhà tu hành. Trong quá trình nghiên cứu tại chùa Hòe Nhai cho thấy, trong các bài giảng giáo lý của mình, Thượng tọa trụ trì luôn kết hợp song song giữa việc giảng giải ý nghĩa của lời kinh và việc vận dụng nó như thế nào trong đời sống hằng ngày của các Phật tử, với các ví dụ hết sức thực tiễn, sinh động và hài hước. Đối với những nhà tu hành phụ trách hoạt động giảng theo chuyên đề cũng vậy. Họ giảng về các chủ đề đa dạng, gắn bó với đời sống hằng ngày mà các cá nhân phải đối diện.

“...Nói chung là nhiều vấn đề. Làm sao đối trị được cái tham, sân, si. Làm sao giải tỏa được buồn chán trong cuộc đời. Coi như mỗi hôm một chủ đề đấy. Thế rồi thì là con cái làm sao, như thế nào? Dậy cho con làm sao để cho nó không ỷ lại, rồi vợ chồng...” (PVS, Phật tử Diệu Phương, 58 tuổi).

Thượng tọa trụ trì luôn cho rằng, việc giảng dạy và tu học Phật giáo thường xuyên sẽ giúp cho các Phật tử hiểu đạo, tin đạo và từ đó giúp cải biến được chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân về mặt tinh thần. Nhờ đó, các giá trị đạo đức Phật giáo sẽ đến gần hơn với mỗi người, giúp mỗi người có cơ hội tự hoàn thiện nhân cách bản thân theo tinh

thần, lối sống đạo đức Phật giáo. Với các Phật tử lớn tuổi học giáo lý tại chùa, Thượng tọa luôn mong muốn họ làm sao an định được cái tâm, giải tỏa phiền não và tìm thấy niềm vui trong cuộc sống. Tuy vậy, việc thực hành Phật giáo đến đâu là tùy mỗi người. Các nhà tu hành không đặt cho họ bất kỳ một áp lực nào. Điều kiện của họ có thể thực hành được tới đâu thì thực hành. Do đó, các bài giảng giáo lý tại chùa luôn mang tính thực tiễn và nhận được sự hài lòng từ phía Phật tử.

“Theo như mình nghĩ, các thầy không có quan hệ giai cấp, vợ chồng, gia đình gì nhá, mà các thầy giảng hay lắm. Cứ như các thầy ở trong cuộc sống mình thầy ra đấy...” (PVS, Phật tử Diệu Phương, 58 tuổi).

Và để kiểm tra trình độ hiểu biết về giáo lý Phật giáo của Phật tử, chùa Hòe Nhai có tổ chức các buổi thi giáo lý. Hình thức các buổi thi này trước kia được tiến hành theo hình thức thi viết, nhưng sau này, nhận thấy việc thi viết có chút khó khăn cho các Phật tử lớn tuổi, hình thức thi đã được chuyển sang trắc nghiệm. Phật tử sẽ được phát một bài thi chứa các câu hỏi có liên quan tới nội dung giáo lý và lựa chọn câu đúng. Những người đạt điểm cao sẽ được trao phần thưởng mang ý nghĩa động viên. Lớp học không thường xuyên tổ chức các kỳ thi mà khoảng một vài năm tổ chức một lần.

Có thể thấy, việc duy trì được lớp học giáo lý tu học hằng tuần trong hơn 10 năm nay là một thành công của chùa Hòe Nhai. Tại nhiều ngôi chùa, các đạo tràng luôn có các buổi tụng kinh hằng tuần, nhưng việc học giáo lý thường chỉ được tiến hành định kỳ theo tháng và chủ yếu nội dung giáo lý được giảng theo chuyên đề. Điều này chứng tỏ, nhu cầu học giáo lý của Phật tử tại chùa Hòe Nhai là rất lớn.

2.2. Truyền dạy qua việc mở lớp học Hán văn

Lớp học Hán văn được thành lập sau lớp học giáo lý, vào khoảng năm 2012. Ban đầu, do lượng Phật tử theo học đông, Thượng tọa trụ trì phải cho mở tới ba lớp: Hán 1, Hán 2 và Hán 3. Sau này, do số lượng học viên giảm, nên số lớp được rút ngắn xuống còn hai lớp. Trong đó, lớp Hán 1 và Hán 2 gộp lại thành một và học vào lúc 4h chiều chủ nhật hằng tuần. Lớp Hán 3 có lịch học cố định vào buổi tối mùng một và ngày rằm hằng tháng. Từ khi xảy ra dịch Covid-19, lớp

Hán 3 đang tạm dừng hoạt động. Do vậy, thực tế, hiện chùa chỉ còn một lớp học vào chiều chủ nhật hằng tuần. Hiện nay, thành viên của mỗi lớp học theo danh sách chính thức khoảng gần 100 người, nhưng số người theo học thường xuyên mỗi buổi khoảng 20 - 30 người. Thành phần lớp học chủ yếu là các Phật tử cao tuổi đang sinh hoạt trong các đạo tràng tại chùa. Lớp học do Thượng tọa trụ trì quản lý chung và trực tiếp đứng lớp, dưới đó là lớp trưởng, lớp phó và các thành viên.

Lớp học Hán văn được Thượng tọa trụ trì mở ra với mục đích truyền dạy giáo lý Phật giáo là chính. Theo Thượng tọa, chữ Hán mặc dù đọc theo âm tiếng Việt nhưng vẫn là ngoại ngữ. Do đó, lớp học này chỉ dành cho những người yêu thích chữ Hán, những người có nhu cầu vừa học Phật, vừa học chữ Hán, chứ không áp dụng đại trà cho các Phật tử.

Hình thức học của lớp học Hán văn cũng giống như lớp học giáo lý, đó là chủ yếu học các bộ kinh. Một số kinh mà các lớp học Hán văn này đã và đang học là: Kinh Tứ thập nhị chương, Kinh Dược Sư, Kinh Pháp cú, Kinh Duy ma cát,... Trong các cuốn kinh này, từng phẩm được chia nhỏ, có chữ Hán kèm phiên âm Hán Việt và dịch nghĩa. Trước buổi học, học viên sẽ phải xem trước bài học, xem phiên âm, tìm hiểu những từ mình chưa biết và tập dịch nghĩa. Vào buổi học, học viên sẽ được yêu cầu dịch nghĩa nội dung bài học. Sau đó, người dạy (thường là Thượng tọa trụ trì) sẽ là người dịch lại nghĩa, giải thích nghĩa của từng chữ Hán, từng câu kinh cho Phật tử hiểu; cuối cùng là giảng ý nghĩa của toàn bộ nội dung bài học, và lấy ví dụ thực tiễn. Theo Thượng tọa trụ trì, việc mở lớp học Hán văn chủ yếu hướng tới mục đích thuyết pháp, giảng kinh là chính. Quan trọng nhất là cung cấp cho Phật tử chùa Hòe Nhai một phương thức học giáo lý mới, tạo hứng khởi cho người học và giúp người học hiểu sâu hơn về từng tầng bậc ý nghĩa của những từ ngữ trong kinh Phật.

Đối với nhiều Phật tử lớn tuổi, ban đầu họ không tham gia vì sợ tuổi tác không phù hợp với việc học chữ Hán. Nhưng theo thời gian, việc học giáo lý dưới hình thức học Hán văn đem lại cho họ sự hứng khởi và giúp họ hiểu sâu hơn về kinh Phật qua việc hiểu ý nghĩa của

từng chữ trong kinh. Thêm vào đó, ngôn ngữ Việt Nam phần nhiều vẫn đang sử dụng âm Hán Việt nên học chữ Hán cũng giúp họ hiểu sâu hơn về những từ ngữ đang sử dụng hằng ngày, hiểu sâu hơn về tiếng Việt.

“... Hồi đầu tiên tớ cũng nghĩ như này chứ: Ôi, mình nhiều tuổi rồi, mình học nó cũng chẳng vào. Thôi, chẳng học. Nhưng bắt đầu đến lớp Hán 2 thầy bảo là có những cái từ bình thường trong đời sống này, mình dùng nhưng mình không hiểu nó là cái gì. Chính vì thế cho nên là bảo: Ừ, thầy nói cũng đúng. Thế là mình đi học... Nhưng mà nếu nói về Hán văn thì là thầy giảng sâu hơn. Giảng ý nghĩa của từng chữ... Chẳng hạn nói đơn giản, nếu ai hỏi đảo Hoàng Sa, thì thầy giảng chữ Hoàng là vàng, chữ Sa là cát. Hoàng Sa tức là đảo cát vàng. Còn nếu học giáo lý thì chỉ giảng ý nghĩa của cái bài kinh này là nói về cái gì thôi...” (PVS, Phật tử Diệu Thuận, 72 tuổi).

Có thể nói, đây là một phương thức truyền đạt giáo lý tương đối đặc biệt so với các chùa khác trên địa bàn Hà Nội. Trong khi các chùa khác chủ yếu chỉ có các đạo tràng tu học dành cho người lớn tuổi hay các câu lạc bộ dành cho thanh, thiếu niên tu học giáo lý Phật giáo thì chùa Hòe Nhai lại có hẳn một lớp học Hán văn với mục đích lấy việc học chữ Hán để truyền dạy giáo lý. Cho đến nay, tuy số lượng người học có giảm nhưng lớp học Hán văn tại chùa Hòe Nhai vẫn tiếp tục được duy trì. Qua điều này có thể thấy nhu cầu tu học và sự ham học hỏi đối với giáo lý Phật giáo của các Phật tử, dù phần nhiều đã lớn tuổi.

2.3. Truyền dạy thông qua một số hoạt động khác

Các tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng đều có những điều răn dạy rằng, những người có cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc cần phải biết sẻ chia, cảm thông và giúp đỡ những người khó khăn hơn mình. Đó là trách nhiệm, cũng là nghĩa vụ của mỗi tín đồ tôn giáo. Với tín đồ Phật giáo, niềm tin thiêng liêng vào con đường của đức Phật đã giúp họ toàn tâm, toàn ý thực hiện mà không cần bất kỳ sự đòi hỏi nào khác. Đó là hành động cụ thể hóa của việc thực hành bố thí. Đây cũng là con đường để hoằng dương, giúp Phật giáo đến với nhiều người nhất, mang lại hiệu quả cao nhất trong việc gắn kết xã hội và đem lại

hình ảnh đẹp nhất về một tôn giáo giàu lòng vị tha, yêu người. Với chùa Hòe Nhai, hoạt động nhân đạo, từ thiện được tiến hành khá thường xuyên và được Thượng tọa trụ trì chùa coi là một trong những phương cách tu học Phật giáo. Theo Thượng tọa, việc tham gia vào các hoạt động từ thiện, bên cạnh việc quan tâm, chia sẻ với những người khó khăn sống xung quanh còn là một cách giúp Phật tử tu học, hoàn thiện bản thân. Theo đó, trong nhiều năm qua, bằng nhiều nguồn vận động, Thượng tọa trụ trì đã duy trì được kinh phí để nấu hàng ngàn suất cơm cho các bệnh nhân nghèo ở bệnh viện Huyết học và Truyền máu Trung ương. Hoạt động này chỉ bị dừng lại từ khi có dịch Covid-19. Các thành viên tham gia vào hoạt động này, ngoài những người phụ trách chính, các Phật tử khác có thể sắp xếp tham gia một cách linh hoạt tùy theo thời gian của mình. Thêm vào đó, Thượng tọa cũng đã vận động xây dựng được ba trường học ở vùng sâu, vùng xa thuộc hai tỉnh Sơn La, và Lai Châu. Tất cả những điểm trường này, theo Thượng tọa trụ trì, đều do Phật tử đi thị sát và sau đó cùng Thượng tọa lên kế hoạch vận động Phật tử đóng góp xây dựng.

Thường lệ trong năm, hầu hết các chùa đều diễn ra hoạt động kỉ niệm những ngày lễ trọng của Phật giáo hay của dân tộc như: lễ Phật đản, Lễ Vu lan, lễ Bỏ tát Quán thế âm, lễ Bỏ tát Địa Tạng, lễ khánh đản Phật Dược Sư, lễ khánh đản Đức Phật A di đà, lễ Giỗ tổ Hùng Vương, lễ giỗ các tổ trong chùa,... Vào những ngày này, Phật tử nói chung, trong đó có thành viên trong các đạo tràng, thường tới chùa tham gia vào thực hành các nghi lễ Phật giáo dưới sự hướng dẫn của các nhà tu hành trong chùa. Mỗi nghi lễ này kéo dài bao lâu, quy mô, cách thức tổ chức cũng tùy thuộc vào nhân sự và không gian của từng chùa. Với những nghi lễ quan trọng như lễ Vu lan, các chùa thường tổ chức trong nhiều ngày với các hoạt động như: lễ cầu siêu, lễ bông hồng cài áo, lễ cúng cô hồn (cúng mâm cơm thí thực), lễ mở cửa ngục, hội diễn văn nghệ,... Vào một số dịp, thường là tháng Giêng, tháng 5 hoặc tháng 9, một số chùa còn tổ chức đàn Dược Sư kéo dài suốt cả tuần. Hằng năm, chùa Hòe Nhai đều tổ chức các hoạt động này. Điều đáng lưu ý là, trong những dịp này, chùa cũng lồng ghép giảng dạy giáo lý vào trong

các nội dung hoạt động. Trong hầu hết các buổi lễ, những người tham gia còn cùng nhau tụng kinh để ghi nhớ thêm lời Phật dạy.

3. Một vài nhận xét

Qua quá trình tìm hiểu về phương thức truyền dạy giáo lý Phật giáo tại chùa Hòe Nhại, Hà Nội, tác giả bài viết rút ra một vài nhận xét như sau.

3.1. Phương thức truyền dạy giáo lý sáng tạo

Có thể thấy, phương thức truyền dạy giáo lý Phật giáo tại chùa Hòe Nhại khá linh hoạt và sáng tạo. Chính điều này giúp Phật tử có cơ hội vừa nghe giáo lý, hiểu giáo lý, vừa có cơ hội thực hành giáo lý, đưa những nội dung được học vào thực hành trong cuộc sống hằng ngày.

Có hai hình thức truyền dạy giáo lý trong các đạo tràng, các câu lạc bộ dành cho Phật tử tại các chùa hiện nay, đó là: giảng theo các bộ kinh và giảng theo chuyên đề. Tuy nhiên, quá trình tìm hiểu hoạt động này tại một số ngôi chùa trên địa bàn Hà Nội cho thấy, việc giảng kinh thường chỉ được giảng trong các câu lạc bộ dành cho thanh, thiếu niên hoặc các lớp học giáo lý và thường chỉ duy trì được trong một thời gian ngắn. Nhưng tại chùa Hòe Nhại, việc truyền dạy giáo lý Phật giáo một cách đầy đủ luôn được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Bởi theo Thượng tọa trụ trì, Phật tử chỉ có thể thực hành Phật pháp, sống đời sống đạo và có cuộc sống an lạc khi hiểu đúng giáo lý Phật giáo. Cũng vì lý do này mà Thượng tọa đã lựa chọn nhiều phương thức khác nhau để truyền dạy giáo lý Phật giáo một cách đầy sáng tạo.

Đầu tiên là việc mở lớp học giáo lý giảng theo hình thức bộ kinh hoặc chuyên đề. Nếu theo học lớp học này từ đầu, Phật tử sẽ thu nạp được những kiến thức Phật giáo tương đối sâu, rộng và phục vụ tốt cho hoạt động tu học của cá nhân.

Tiếp đó là việc truyền dạy thông qua các lớp học chữ Hán và chỉ hướng tới đối tượng có sở thích học chữ Hán. Việc học kinh Phật qua một ngôn ngữ khác đã cung cấp cho người học một phương thức học giáo lý mới, khác biệt và có thể làm gia tăng sự hứng thú cho người

học. Chính việc học giáo lý này sẽ giúp cho các Phật tử, bên cạnh việc nắm vững hơn về giáo lý, còn hiểu thêm về những từ ngữ Hán Việt vốn được sử dụng trong đời sống hằng ngày. Lớp học chữ Hán cũng thu hút được một số người không tham gia sinh hoạt trong các đạo tràng tại chùa. Chính nhờ lớp học chữ Hán này mà họ được tiếp cận với giáo lý Phật giáo. Đó cũng là một cách “gieo duyên” độc đáo để Phật giáo đến được với nhiều người hơn.

Thêm vào đó, thời điểm tiến hành hoạt động truyền dạy giáo lý vào ban ngày cũng tương đối phù hợp với số đông Phật tử lớn tuổi khi việc sinh hoạt vào buổi tối của một số đạo tràng hiện nay đang thực sự gây khó khăn cho việc đi lại của họ. Hơn nữa, các đạo tràng tại các chùa có thể cũng có các sinh hoạt định kỳ hằng tuần. Tuy nhiên, hoạt động giảng pháp cho Phật tử trong các đạo tràng này không được duy trì thường xuyên. Nhưng tại chùa Hòe Nhai, hoạt động này được tiến hành thường xuyên, liên tục và hầu như không bị gián đoạn. Trong suốt hơn 10 năm qua, nó chỉ bị gián đoạn trong các đợt thành phố Hà Nội áp dụng các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Đối với nhiều Phật tử, việc được nghe giảng pháp hằng tuần tại chùa Hòe Nhai là điều khác biệt so với những ngôi chùa khác và chính điều này làm họ gắn bó với các sinh hoạt Phật giáo ở đây.

3.2 Cõi trọng tính tự giác trong tu học của Phật tử

Tác giả Lâm Văn Liêm⁶ cho rằng, muốn hoằng pháp hiệu quả thì đối tượng hoằng pháp – tức người học, cần phải được đặt lên hàng đầu. Tác giả cũng cho rằng, trong việc học Phật pháp, chính bản thân người học phải chủ động trong quá trình thực hành để từ đó có sự kiểm chứng đối với những gì mình tu học. Đó cũng là tinh thần của Phật giáo: tự tu, tự chứng, tự giác, tự độ. Người dạy chỉ có thể là người hướng dẫn, chỉ bày và làm mẫu cho người học tu theo. Còn hiểu được tới đâu, tu được tới đâu lại phải phụ thuộc chính vào năng lực của mỗi người.

Tại chùa Hòe Nhai, nắm bắt được tâm lý của các Phật tử cao tuổi, Thượng tọa trụ trì trong quá trình dạy giáo lý thường có chủ trương không đặt ra những yêu cầu quá cao, cũng không gây áp lực với họ trong quá trình học. Chính sự không bắt buộc khi tham gia vào quá trình tu học này là biểu hiện của sự đề cao tính chủ động, tính tự giác

của người học trong quá trình tu học Phật. Ai có khả năng học tập và tu tập tới đâu thì tu học tới đó. Ai hiểu đạo đến đâu thì tu học đến đó. Và việc học giáo lý và hướng dẫn tu tập được diễn ra hằng tuần đã tạo ra một môi trường tu học rất tốt cho các Phật tử, giúp họ không “lơ là” và không bị “bỏ đói” trong việc tu học.

Ngoài ra, trong tất cả những bài giảng giáo lý của mình, các nhà tu hành Phật giáo tại chùa Hòe Nhai luôn chỉ cho Phật tử cách thực hành Phật giáo sao cho phù hợp nhất với căn cơ của những người cao tuổi: Đó là việc hướng dẫn họ ăn chay, thường xuyên niệm Phật trong khi đi, đứng, nằm, ngồi để từ đó an định được tâm, tránh được phiền não, ảnh hưởng tới sức khỏe; Đó là việc thay đổi từng hành vi trong giao tiếp, thay đổi thói quen nhỏ nhặt hằng ngày, hay những việc làm tạo phúc đức cho bản thân; Đó là việc hướng dẫn họ chỉ có tu mới khiến cho đời sống của bản thân thay đổi, mới tạo được phúc, còn chỉ có cầu xin sẽ không bao giờ đạt được điều gì,...

Việc đề cao tính tự giác của mỗi cá nhân trong quá trình học giáo lý đã giúp cho chùa Hòe Nhai có được một đội ngũ Phật tử hiểu đạo, gắn bó với đạo và coi chùa là ngôi nhà thứ hai, giúp họ bồi đắp sự trưởng thành về phẩm cách cá nhân, cải biến nội tâm, thay đổi và cải thiện cuộc sống của chính mình.

3.3 Xây dựng hình ảnh nhà tu hành thân thiện

Trong hoạt động truyền dạy giáo lý Phật giáo, những nhà tu hành Phật giáo đóng vai trò hết sức quan trọng. Mức độ am tường của họ về giáo lý, giáo luật Phật giáo và đặc biệt là phẩm cách đạo đức của họ có ảnh hưởng không nhỏ tới hình ảnh của Phật giáo. Mỗi nhà tu hành Phật giáo chính là sứ giả của Như Lai, là những người trực tiếp giáo hóa chúng sinh, là những người đưa hình ảnh của một tôn giáo từ bi, trí tuệ đến với tất cả mọi người. Đó là trách nhiệm và nghĩa vụ của họ. Lịch sử đã cho thấy, Phật giáo phát triển được là nhờ có đội ngũ tăng ni có đạo đức, trí tuệ làm lợi cho đời. Thực tiễn đời sống xã hội Việt Nam hiện nay đòi hỏi các nhà tu hành phải không ngừng nỗ lực, tu thân thì mới có thể thu phục được lòng người, để từ đó có cơ hội truyền bá các giá trị tốt đẹp của Phật giáo đến với đủ mọi giai tầng trong xã hội.

Trong bài viết “Một số nhận thức chung về hoằng pháp”, tác giả Lâm Văn Liêm⁷ cho rằng, một đội ngũ những nhà tu hành vững mạnh sẽ giúp Phật giáo trụ thế lâu, đem lại lợi lạc cho chúng sinh muôn loài. Tác giả cũng nhấn mạnh, trong việc hoằng pháp tại các chùa, tự viện thì người trụ trì, người đứng đầu tự viện cũng là người hướng dẫn tu học, là người giảng pháp,... Do đó, vai trò của họ là rất quan trọng. Một người giảng sư “uy nghi và đạo hạnh, trí tuệ và bi mẫn, nội công và ngoại lực, ...” sẽ tạo ra một phong thái khiến các tín đồ tự nguyện mà tin tưởng, tự nguyện mà học theo những điều họ chỉ dạy. Quá trình nghiên cứu tại chùa Hòe Nhai cho thấy, Thượng tọa trụ trì, các nhà tu hành đang sinh sống tại chùa, cũng như những nhà tu hành tham gia vào hoạt động giảng giáo lý luôn nỗ lực xây dựng hình ảnh là những nhà tu hành thân thiện trong mắt các Phật tử. Với những Phật tử cao tuổi chùa Hòe Nhai, một nhà tu hành Phật giáo có sự am tường về Phật giáo, có đời sống đạo hạnh, có sự thân thiện và đối xử công bằng với Phật tử là điều kiện quan trọng thu hút tín đồ tới chùa. Trong đó, Thượng tọa trụ trì là một đại diện tiêu biểu. Chính sự ngưỡng mộ nhân cách ấy, đã khiến các Phật tử gắn bó, tự giác trong các hoạt động tại chùa, trong đó có hoạt động tu học giáo lý.

Đối với Phật tử chùa Hòe Nhai, việc các nhà tu hành Phật giáo có đời sống đạo hạnh, sự thân thiện, sự đối xử công bằng với những người tới chùa, bất kể giàu, nghèo còn quan trọng hơn sự am tường về Phật giáo. Với họ, sự am tường về Phật giáo có thể được tích lũy qua quá trình học tập về sau, nhưng thái độ ứng xử với Phật tử là sự thể hiện đạo đức, phẩm cách của nhà tu hành. Chính sự thân thiện và đối xử công bằng của các nhà tu hành đã tạo ra thiện cảm lớn đối với những người tới chùa Hòe Nhai, trong đó có Phật tử. Họ sẽ vì những thiện cảm này mà gắn bó với các hoạt động tại chùa, trong đó có hoạt động tu học giáo lý. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Nguyễn Thế Long, Phạm Mai Hùng (2005), *Chùa Hà Nội*, Nxb Văn hóa Thông tin, tr. 152 – 155; và bài viết “Chùa Hòe Nhai” tại website chính thức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hà Nội, địa chỉ: <https://phatgiaohanoi.vn/chua-hoe-nhai.html>, ngày truy cập 23/03/2021.

- 2 Nguyễn Thế Long, Phạm Mai Hùng (2005), *Chùa Hà Nội*, Nxb Văn hóa Thông tin, tr. 152 – 155; và bài viết “Chùa Hòe Nhai” tại website chính thức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hà Nội, địa chỉ: <https://phatgiaohanoi.vn/chua-hoe-nhai.html>, ngày truy cập 23/03/2021.
- 3 Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hội đồng Trị sự, *Nội quy tu chính lần thứ V, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương (Nhiệm kỳ VIII: 2017-2022)*
- 4 Thượng tọa Thích Thanh Điện (2016), “Quá trình hình thành và phát triển Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam”, Tạp chí *Công tác tôn giáo*, số 3, tr. 47.
- 5 Dương Quang Điện (2015), “Hoạt động hướng dẫn Phật tử của tăng, ni hiện nay và thực trạng giải pháp”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 8, tr. 114 – 120.
- 6 Lâm Văn Liêm (2018), “Một số nhận thức chung về hoằng pháp”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 06, tr. 14 - 15.
- 7 Lâm Văn Liêm (2018), “Một số nhận thức chung về hoằng pháp”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 06, tr. 3 – 21.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thái Văn Anh (2016), “Một số nhân tố của Phật giáo Việt Nam góp phần xây dựng, củng cố niềm tin của người dân Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 5.
2. Thái Văn Anh (2016), “Biểu hiện niềm tin tôn giáo qua hành vi tham dự các ngày lễ, khóa tu của tín đồ Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 3&4.
3. Thích Đồng Bôn (chủ biên, 1995), *Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX (tập 1)*, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Thế Cường, Nguyễn Thị Ngọc Lan (2008), “Vai trò của Phật giáo đối với sự ổn định và phát triển xã hội”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 12.
5. Nguyễn Khắc Đức (2008), “Vai trò của Phật giáo ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 7.
6. Thích Thanh Điện (2017), *Quá trình hình thành và phát triển của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam giai đoạn từ 1981 đến nay*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
7. Thượng tọa Thích Thanh Điện (2016), “Quá trình hình thành và phát triển Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam”, Tạp chí *Công tác tôn giáo*, số 3.
8. Dương Quang Điện (2015), “Hoạt động hướng dẫn Phật tử của Tăng, ni hiện nay và thực trạng giải pháp”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 8.

9. Nguyễn Đại Đồng (2012), *Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ đại hội đến đại hội (1981-2012)*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
10. Lê Tâm Đắc, Nguyễn Đức Sự (2011), “Vài nét về các đoàn thể Phật giáo ở Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 1.
11. Nguyễn Kim Hiền (2000), “Từ những điều tra xã hội học 1995-1998 suy nghĩ về sự vận động của các tôn giáo ở Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 03.
12. Đặng Kim Hiền, *Những thực hành tôn giáo ở Việt Nam, một số suy nghĩ và phân tích dựa trên các cuộc điều tra 1995-1998*, Tư liệu Viện Nghiên cứu Tôn giáo, TLv 590.
13. Đỗ Quang Hưng (2000), *Tình hình các tín đồ tôn giáo ở Việt Nam hiện nay (qua phân tích số liệu các cuộc điều tra cơ bản năm 1996-1999)*, Tư liệu Viện Nghiên cứu Tôn giáo, TLv 336.
14. Hoàng Thu Hương (2015), “Ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống của người dân đô thị ở Hà Nội hiện nay”, *Thông tin Khoa học xã hội*, số 2.
15. Hoàng Thu Hương (2006), *Cơ cấu nhân khẩu xã hội của những người đi lễ chùa ở nội thành Hà Nội hiện nay (nghiên cứu trường hợp chùa Quán sứ và chùa Hà)*, Luận án Tiến sĩ xã hội học.
16. Lê Khắc Hiếu (2014), “Phật giáo và việc giáo dục thanh thiếu niên hướng đến đời sống lành mạnh”, trong *Quan điểm Phật giáo về lối sống lành mạnh*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
17. Leopold Cadiere (2015), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
18. Nguyễn Đình Lâm (2013), “Âm nhạc – nghi lễ Phật giáo ở Hà Nội nhìn từ lý thuyết chức năng”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 7.
19. Nguyễn Thế Long, Phạm Mai Hùng (2005), *Chùa Hà Nội*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
20. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2009), “Tổ chức gia đình Phật tử Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 7&8.
21. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1990), *Thiền uyển tập anh*, Nxb Văn học, Hà Nội.
22. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2015), Tài liệu Hội nghị kỳ 3 khóa VII Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2014 và chương trình hoạt động năm 2015 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương*.
23. Kỳ yếu hội thảo khoa học: “Hoàng pháp 15 tỉnh miền Trung và Cao Nguyên”, do Ban Hoàng pháp Trung ương - Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức tại Khánh Hòa từ ngày 28-30/09/2018.

24. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Hoàng pháp hải ngoại với chủ đề: “*Sứ mệnh hoàng pháp trong xu hướng toàn cầu hóa*”, do Ban Hoàng pháp Trung Ương - Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức tại Thừa Thiên - Huế từ ngày 31/07/2019 đến 01/08/2019.
25. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2019 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam*.
26. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019), *Nội quy tu chính lần thứ V Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương nhiệm kỳ VIII (2017 - 2022)*.
27. Jean Pierre Olivier De Sardan (Trần Hữu Quang và Nguyễn Phương Ngọc dịch, 2008), *Nhân học phát triển, lý thuyết, phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu điền dã*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
28. Nguyễn Quốc Tuấn (2014), “Tiếp cận hệ thống về thực thể tôn giáo: Một cách nhìn khác về tôn giáo và triển khai lý thuyết thực thể tôn giáo”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 3 và số 10.
29. Nguyễn Văn Thắng (2015), “Hội chur bà của Phật giáo nhìn từ lý thuyết vốn xã hội”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 9.
30. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Nội quy Ban Hoàng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*.
31. Tư liệu phỏng vấn sâu Thượng tọa trụ trì và các Phật tử chùa Hòe Nhại, Hà Nội.

Abstract

METHODS OF PROPAGATING THE BUDDHA TEACHINGS AT HOE NHAI BUDDHIST TEMPLE IN HANOI

Nguyen Thi Trang

Institute of Religious Studies, VASS

Propagation of the teachings plays an important role in instructing Buddhists and it is currently carried out by Buddhist temples and monasteries throughout the country. In order to be effective, methods of teaching focus on factors such as learners, teachers, content, physical conditions, etc. In fact, each temple and monastery must rely on these conditions to offer appropriate methods of teaching. Based on the method of observing, in-depth interviews with Buddhists and monks at Hòe Nhại Buddhist temple in Hanoi, the article indicates the methods being applied in propagating the teachings at this temple.

Keywords: Propagation the teachings; Buddhism; Hòe Nhại temple; Hanoi.